

Số: 135/BC-UBND

Thanh Trị, ngày 11 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu - chi ngân sách Nhà nước 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020

Căn cứ Quyết định số 3504/QĐ-UBND, ngày 06/12/2020 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2020 cho các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND, ngày 17/12/2020 của Hội đồng Nhân dân huyện Thanh Trị khoá XI kỳ họp lần thứ 12, về phân bổ dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương huyện Thanh Trị năm 2020;

UBND huyện Thanh Trị đề ra kế hoạch với các biện pháp chỉ đạo thực hiện, kết quả tình hình thu - chi ngân sách 6 tháng đầu năm như sau:

PHẦN I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN THU- CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

I. THU NGÂN SÁCH

Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện 6 tháng đầu năm là: 364.493.088.077 đồng, trong đó:

1. Thu ngân sách Trung ương : 1.545.974.000 đồng;

2. Thu ngân sách tỉnh : 3.905.673.600 đồng;

3. Thu ngân sách huyện: 308.142.224.477 đồng, trong đó:

3.1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2020: 17.186.000.000 đồng - đạt 55,35% so dự toán tỉnh, dự toán HĐND huyện giao, (ngân sách huyện hưởng 12.502.200.000 đồng) - đạt 42,32% so với dự toán tỉnh dự toán HĐND huyện giao, trong đó:

- Thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh: 4.773.000.000 đồng - đạt 38,28% so với dự toán tỉnh, dự toán HĐND huyện giao, gồm:

+Thu thuế giá trị gia tăng: 3.377.000.000 đồng - đạt 34,15% so dự toán tỉnh, dự toán HĐND huyện giao.

+Thu thuế thu nhập doanh nghiệp: 1.366.000.000 đồng - đạt 54,64% so dự toán tỉnh, dự toán HĐND huyện giao.

+ Thuế tài nguyên: 30.000.000 đồng - đạt 60% so dự toán tỉnh, HĐND huyện giao (ngân sách tỉnh hưởng).

- Lệ phí trước bạ: 3.864.000.000 đồng - đạt 55,20% so dự toán tỉnh, dự toán HĐND huyện giao.

- Thu phí, lệ phí: 847.000.000 đồng - đạt 43,33% so dự toán tỉnh, dự toán HĐND huyện giao, trong đó ngân sách huyện hưởng 780.000.000 đồng.

- Thu tiền sử dụng đất: 552.000.000 đồng - đạt 15,77% so dự toán tỉnh, HĐND huyện giao (trong đó, ngân sách huyện hưởng 331.200.000 đồng).

- Thu tiền thuê đất: 150.000.000 đồng.
- Thuế bảo vệ tài nguyên và môi trường: 400.000.000 đồng (ngân sách tỉnh hưởng).
- Thu cấp quyền khai thác: 7.000.000 đồng (ngân sách tỉnh hưởng).
- Thuế thu nhập cá nhân: 2.357.000.000 đồng - đạt 42,85% so dự toán tỉnh,

HĐND huyện giao.

- Thu khác ngân sách: 4.236.000.000 đồng - đạt 36,93% so dự toán tỉnh, dự toán HĐND huyện giao (trong đó ngân sách huyện hưởng 277.000.000 đồng)

3.2. Thu trợ cấp có mục tiêu và trợ cấp cân đối ngân sách: 272.346.298.944 đồng.

3.3. Thu chuyển nguồn ngân sách năm 2019 sang năm 2020: 18.609.925.533 đồng.

4. Thu ngân sách xã: 50.899.216.000 đồng.

II. CHI NGÂN SÁCH

Tổng chi ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện: 653.819.074.444 đồng, bao gồm:

1. Chi ngân sách trung ương: 28.836.000.000 đồng.

2. Chi ngân sách tỉnh: 274.482.000.000 đồng.

3. Chi ngân sách huyện: 303.233.505.444 đồng, trong đó:

3.1. Các khoản chi trong chỉ tiêu giao: 196.598.823.500 đồng - đạt 56,25% so dự toán tỉnh, HĐND huyện giao, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 20.658.000.000 đồng - đạt 81,80% so dự toán tỉnh, HĐND huyện giao.

- Chi thường xuyên: 171.584.200.000 đồng - đạt 54,06% so dự toán tỉnh, HĐND huyện giao, bao gồm:

+ Chi sự nghiệp kinh tế: 21.102.000.000 đồng - đạt 63,38% so dự toán tỉnh, HĐND huyện giao.

+ Chi sự nghiệp Môi trường: 2.287.000.000 đồng - đạt 70,43% so dự toán tỉnh, HĐND huyện giao.

+ Chi sự nghiệp Giáo dục đào tạo: 87.878.000.000 đồng - đạt 50,53% so dự toán tỉnh, HĐND huyện giao.

+ Chi sự nghiệp Y tế: 541.000.000 đồng - đạt 52,32% so dự toán tỉnh, HĐND huyện giao.

+ Chi sự nghiệp Văn hoá - Thông tin: 899.000.000 đồng - đạt 50,71% so dự toán tỉnh, HĐND huyện giao.

+ Chi sự nghiệp Thể dục - Thể thao: 190.000.000 đồng - đạt 47,98% so dự toán tỉnh, HĐND huyện giao.

+ Chi sự nghiệp Truyền thanh: 498.000.000 đồng - đạt 53,90% so dự toán tỉnh, HĐND huyện giao.

+ Chi đảm bảo xã hội: 9.228.000.000 đồng - đạt 77,70% so dự toán tỉnh, HĐND huyện giao.

+ Chi khác ngân sách: 400.000.000 đồng - đạt 52,63% so dự toán tỉnh, HĐND huyện giao.

+ Chi quản lý hành chính: 21.648.000.000 đồng - đạt 59,62% so dự toán tỉnh, HĐND huyện giao.

+ Chi An ninh Quốc phòng: 940.200.000 đồng - đạt 61,81% so với dự toán tỉnh, HĐND huyện giao.

+ Chi ngân sách xã: 25.973.000.000 đồng - đạt 50,39% so dự toán tỉnh, HĐND huyện giao.

- Chi dự phòng ngân sách: 4.356.623.500 đồng

3.2. Chi chuyên nguồn: 3.560.000.000 đồng.

3.3. Chi từ kết dư ngân sách: 8.430.706.000 đồng.

3.4. Chi thường xuyên từ nguồn trợ cấp mục tiêu tỉnh: 28.354.175.944 đồng.

3.5. Chi XDCB từ nguồn trợ cấp mục tiêu tỉnh: 48.947.000.000 đồng.

3.6. Chi chương trình mục tiêu giảm nghèo: 3.524.000.000 đồng

3.7. Chi chương trình mục tiêu nông thôn mới: 8.766.000.000 đồng

3.8. Chi tạm ứng ngân sách: 5.052.800.000 đồng.

4. Chi ngân sách xã: 47.267.569.000 đồng.

* Tồn quỹ ngân sách 6 tháng đầu năm 2020 là 3.856.566.033 đồng, trong đó: ngân sách huyện là 224.919.033 đồng, ngân sách xã là 3.631.647.000 đồng (Chưa tính thu kết dư ngân sách năm 2019).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về thu ngân sách

Được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự phối hợp chặt chẽ có hiệu quả của các ngành, các xã thị trấn trong công tác thu ngân sách, kết quả thu NSNN 6 tháng đầu năm 2020 có những bước thuận lợi, cơ bản đạt tiến độ thực hiện dự toán thu theo chỉ tiêu giao đạt kết quả 17.186 triệu đồng, đạt 55,34% so dự toán tỉnh và HĐND huyện giao.

Công tác cải cách thủ tục hành chính được đẩy mạnh, triển khai có hiệu quả, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, thúc đẩy kinh tế phát triển, tạo điều kiện thuận lợi và đáp ứng tốt nhất các yêu cầu của người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước.

* Bên cạnh những kết quả đạt được còn một số nguồn thu đạt thấp như: Thu tiền sử dụng đất đạt 15,77% (giảm 71,69% so cùng kỳ năm trước) thuế công thương nghiệp 38,28% (giảm 18,55% so cùng kỳ năm trước), thuế thu nhập cá nhân đạt 42,85% và một số hạn chế như:

- Tình hình sản xuất kinh doanh, mua bán trên địa bàn bị ảnh hưởng đại dịch Covid - 19 nên đạt hiệu quả chưa cao; nhu cầu chuyển nhượng bất động sản, chuyển đổi mục đích sử dụng của người dân không nhiều,... ảnh hưởng đến thu ngân sách.

- Quản lý hộ kinh doanh còn bất cập, số hộ đăng ký kinh doanh rất lớn nhưng đối tượng đủ điều kiện nộp thuế theo luật lại không nhiều, gây khó khăn cho việc theo dõi quản lý và thu thuế; ... ảnh hưởng đến thu ngân sách.

2. Về chi ngân sách

Nhìn chung, tình hình chi ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện trong 6 tháng đầu năm đảm bảo đúng quy định Luật Ngân sách Nhà nước và chủ động điều hành trên cơ sở dự toán đã được HĐND huyện thông qua, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương. Các khoản chi thường xuyên luôn được đảm bảo, việc cấp phát và thanh toán vốn Nhà nước đúng chế độ, chính sách, tiêu chuẩn, định mức theo thứ tự ưu tiên và cần thiết.

Trong quản lý chi các chế độ hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước cho các đối tượng thụ hưởng, các chính sách an sinh xã hội được chi trả kịp thời đúng định mức, đúng đối tượng đảm bảo thanh và quyết toán theo quy định hiện hành.

Trong thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ, quy định. Trình tự, thủ tục mua sắm tài sản thực hiện theo đúng quy định hiện hành; đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

Trong xây dựng cơ bản, thực hiện nghiêm các quy định quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, tăng cường quản lý đầu tư, ưu tiên phân bổ vốn đầu tư cho các công trình chuyên tiếp, các dự án, công trình trọng điểm bức xúc mang lại hiệu quả kinh tế, quốc phòng - an ninh trên địa bàn, nâng cao hiệu quả đầu tư. Thẩm tra phê duyệt quyết toán công trình thực hiện đúng Thông tư 10/2020/TT-BTC ngày 10/02/2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước.

* Tuy nhiên, trong quá trình chi ngân sách vẫn còn một số hạn chế, khó khăn nhất định: nguồn thu cân đối ngân sách đạt 42,32% so dự toán tỉnh giao (giảm 13,63% so với cùng kỳ 2019), một số đơn vị có phát sinh nhiệm vụ chi ngoài dự toán đầu năm; vì vậy ngân sách huyện năm 2020 có thể tiếp tục khó khăn trong quá trình điều hành, cân đối ngân sách; Ngoài ra vẫn còn đơn vị chưa thực hiện tốt công tác báo cáo tài chính - kế toán theo quy định, chưa phát huy quyền tự chủ, chưa thật sự thực hiện tiết kiệm để tăng thu nhập cho cán bộ công chức viên chức theo cơ chế giao quyền tự chủ; có đơn vị chứng từ chi năm 2019 hình thành chưa đúng theo quy định (còn thiếu chứng từ chi, thiếu cơ sở pháp lý,...)

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2020

Để đảm bảo thực hiện đạt chỉ tiêu của UBND tỉnh và HĐND huyện giao, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành thu - chi ngân sách với quyết tâm 6 tháng cuối năm thu đạt chỉ tiêu kế hoạch năm 2020; UBND huyện đề ra phương hướng, nhiệm vụ và một số biện pháp trọng tâm, chỉ đạo thực hiện như sau:

I. THU NGÂN SÁCH

- Tập trung tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện cho doanh nghiệp, các cơ sở kinh doanh hoạt động ổn định; Lãnh đạo cơ quan Thuế huyện có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ, thường xuyên các ngành có liên quan, các xã, thị trấn nâng cao hiệu quả thu ngân sách, phấn đấu thu đạt dự toán tỉnh, HĐND huyện giao.

- Tăng cường kiểm tra kiểm soát việc kê khai, quyết toán thuế của các doanh nghiệp, thống kê, quản lý chặt chẽ tình hình sản xuất- kinh doanh của các hộ kinh doanh, kịp thời bổ sung vào bộ thu những cơ sở sản xuất kinh doanh có mở rộng quy mô và thêm mới ngành nghề, đảm bảo công bằng xã hội;

- Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, chính sách về thuế để nâng cao ý thức tự giác của người nộp thuế; cải cách thủ tục hành chính, hỗ trợ tốt nhất cho người nộp thuế trong việc chấp hành chính sách pháp luật thuế; nâng cao hiệu quả cơ chế một cửa, đảm bảo phục vụ tốt người nộp thuế.

- Tập trung các giải pháp chống thất thu ngân sách như: xử lý nợ đọng, chống gian lận thuế, trốn thuế, xử lý dứt điểm một số trường hợp kê khai sai làm giảm số thuế phải nộp, chậm nộp tiền thuế, gây thất thoát NSNN....

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế, đấu tranh, phát hiện các trường hợp khai man trốn thuế, kịp thời xử lý người nộp thuế dây dưa chây ì, nợ thuế.

II. CHI NGÂN SÁCH

- Thủ trưởng các Ban, phòng ngành cấp huyện, UBND các xã, thị trấn quán triệt nhiệm vụ thu, chi ngân sách là công tác trọng tâm, thường xuyên, tăng cường quản lý chi ngân sách đảm bảo tiết kiệm, chặt chẽ và hiệu quả, ưu tiên cho các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn của từng đơn vị; các đơn vị được giao quyền tự chủ chi thật tiết kiệm và thực hiện tiết kiệm kinh phí tạo nguồn thu nhập cho cán bộ công chức viên chức theo cơ chế tự chủ tự chịu trách nhiệm.

- Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo tài chính - kế toán, công khai tài chính như công khai quyết toán thu, chi ngân sách, các dự án đầu tư XDCB có sử dụng vốn ngân sách Nhà nước, các nguồn quỹ do nhân dân đóng góp theo quy định; tăng cường kiểm tra đánh giá tiến độ thực hiện các dự án công trình, nhất là công tác giám sát đảm bảo chất lượng công trình, kịp thời phát hiện, ngăn ngừa xử phạt các vi phạm nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, các khoản chi ngân sách trong phạm vi quản lý, đảm bảo vốn ngân sách được sử dụng đúng mục đích, đúng chế độ, đúng định mức, đúng quy định, đặc biệt là các chương trình mục tiêu quốc gia và các chính sách an sinh xã hội nhất là việc hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid - 19 trên địa bàn; thực hiện thanh toán, quyết toán đúng quy định hiện hành.

- Nghiêm túc thực hiện chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lĩnh vực quản lý nhất là lĩnh vực đất đai, xây dựng, thuế, bảo hiểm xã hội,... và theo dõi chặt chẽ công tác quản lý tài sản công; tự kiểm tra về tài chính, kế toán tại các cơ quan, đơn vị theo nội dung Công văn số 2975/STC-TT, ngày 26/11/2012 của Giám đốc Sở Tài chính và báo cáo kết quả thực hiện cùng kỳ báo cáo quyết toán hàng năm.

- Đối với UBND các xã, thị trấn thực hiện theo nguyên tắc cân đối thu, chi theo dự toán; tăng cường thu đúng quy định và tiết kiệm chi; nếu thu không đạt chỉ tiêu được giao thì giảm chi tương ứng.

- Lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021 theo quy định pháp luật.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ thu - chi ngân sách 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020. *m*

*** Nơi nhận:**

- TT. Huyện ủy ;
- TT.HĐND huyện ;
- CT và các PCT-UBND huyện;
- Các thành viên UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- UBND các xã(TT);
- Lưu VP(VT-NC). *ml*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trương Vũ Phương



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN 6 THÁNG NĂM 2020

(Ước đến ngày 30/6/2020)

Đơn vị tính: triệu đồng

ST T	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện quý (06 tháng, năm)	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	49,659.926	35,795.926	72.08%	
I	Thu cân đối NSNN	31,050.000	17,186.000	55.35%	
1	Thu nội địa	31,050.000	17,186.000	55.35%	99.80
	trong đó ngân sách huyện hưởng	29,540.000	12,505.200	42.33%	86.37
2	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	18,609.926	18,609.926	100.00%	
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	533,721.409	303,233.505	56.81%	114.98
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	349,503.000	196,598.823	56.25%	103.72
1	Chi đầu tư phát triển	25,254.000	20,658.000	81.80%	99.21
2	Chi thường xuyên	317,396.000	171,584.200	54.06%	101.69
3	Dự phòng ngân sách	6,853.000	4,356.623	63.57%	
II	Chi từ kết dư ngân sách	8,430.706	8,430.706	-	195.74
1	Chi xây dựng cơ bản				
2	Chi thường xuyên	8,430.706	8,430.706		195.74
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục I tiêu từ NS cấp tỉnh đầu năm	82,809.000	46,434.000	56.07%	143.32
IV	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh (bổ sung)	74,368.777	43,157.176	58.03%	157.63
V	Chi chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	18,609.926	3,560.000	19.13%	37.24
VI	Chi tạm ứng ngân sách		5,052.800		961.86


ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 06 THÁNG NĂM 2020

(Ước đến ngày 30/6/2020)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện quý (06 tháng, năm)	So sánh ước thực	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	31,050	17,186	55.35%	
I	Thu nội địa	31,050	17,186	55.35%	99.80
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước				
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	12,500	4,773	38.18%	81.45
-	Thuế giá trị gia tăng	9,890	3,377		
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2,500	1,366		
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt	60			
-	Thuế Tài nguyên	50	30		
4	Thuế thu nhập cá nhân	5,500	2,357	42.85%	99.45
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	7,000	3,864	55.20%	104.43
7	Thu phí, lệ phí	1,800	847	47.06%	83.04
8	Các khoản thu về nhà, đất	3,500	702	20.06%	31.59
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp				
-	Thu tiền sử dụng đất	3,500	552	15.77%	28.31



STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện quý (06 tháng, năm)	So sánh ước thực	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước		150		55.15
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
9	Thu cấp quyền khai thác		7		19.44
10	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
11	Thu khác ngân sách	750	4,236	564.80%	269.81
12	Thuế bảo vệ môi trường		400		90.29
II	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	29,540	12,505.2	42.33%	86.37
1	Từ các khoản thu phân chia	2,100	331.20	15.77%	28.31
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng				91.48
	100%	27,440	12,174	44.37%	





ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 6 THÁNG NĂM 2020

(Ước đến ngày 30/6/2020)

Đơn vị tính: triệu đồng

ST T	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện quý (06 tháng, năm)	So sánh ước	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	417,999.000	303,233.505	72.54%	
A	Chi cân đối ngân sách	349,503.000	196,598.823	56.25%	103.72
I	Chi đầu tư phát triển	25,254.000	20,658.000	81.80%	99.208
1	Chi đầu tư cho các dự án				
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	317,396.000	171,584.200	54.06%	101.69
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	173,923.000	87,878.000	50.53%	102.33
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế	1,034.000	541.000	52.32%	100
4	Chi văn hóa thông tin	1,773.000	899.000	50.71%	156.7
5	Chi phát thanh, truyền hình	924.000	498.000	53.90%	114.45
6	Chi thể dục thể thao	396.000	190.000	47.98%	34.597
7	Chi sự nghiệp môi trường	3,247.000	2,287.000	70.43%	162.97
8	Chi hoạt động kinh tế	33,295.000	21,102.000	63.38%	72.73
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	36,311.000	21,648.000	59.62%	132.28
10	Chi bảo đảm xã hội	11,876.000	9,228.000	77.70%	124.03
III	Dự phòng ngân sách	6,853.000	4,356.623	63.57%	
B	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	163,683.299	89,591.176		
1	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh cấp đầu năm	82,809.000	46,434.000		
2	Chương trình mục tiêu quốc gia	36,460.123	12,290.000		

ST T	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện quý (06 tháng, năm)	So sánh ước	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
3	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh cấp bổ sung	44,414.176	30,867.176		
C	Chi chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	18,609.926	3,560.000		
D	Chi từ kết dư ngân sách (tạm mượn tồn quỹ)	8,430.706	8,430.706		
E	Chi tạm ứng ngân sách		5,052.800		

